

DANH SÁCH CỬ TRI
BẦU CỬ TRƯỞNG THÔN NHIỆM KỲ 2021 - 2024
Thôn Nghĩa Dũng, xã Đại Sơn

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
1	Phạm Thị Soát	1955		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
2	Đoàn Thị Kiệm	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
3	Ngô Văn Chinh	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
4	Ngô Văn Ất	1956	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
5	Nguyễn Văn Quyên	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
6	Nguyễn Văn Việt	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
7	Đoàn Thị Tuyết	1948		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
8	Đoàn Văn Trung	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
9	Ng X Mai (Diệc)	1936	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
10	Nguyễn Thành Văn	1956	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
11	Vũ Văn Đạt	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
12	Phạm Thị Cồn	1924		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
13	Phạm Văn Thụ	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
14	Vũ Văn Quyền	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
15	Vũ Văn Hoan	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
16	Vũ Đình Quân	1953	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
17	Đoàn Văn Tội	1942	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
18	Vũ Đức Thiện	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
19	Vũ Đức Bình	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
20	Vũ Văn Thanh	1980	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
21	Vũ Văn Tâm	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
22	Đỗ Cao Cường	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
23	Phạm Thị Ve	1923		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
24	Phạm Văn Sỏ	1952	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
25	Trần Thị Thơm	1992		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
26	Phạm Thị Dịu	1984		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
27	Nguyễn Thị Chuối	1944		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
28	Đoàn Thị Hoa	1976		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
29	Đoàn Văn Hưng	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
30	Nguyễn Thị Quyên (Khải)	1993		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
31	Đoàn Trường Thành	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
32	Đoàn Văn Tuyển	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
33	Nguyễn Thị Huyền	1994		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
34	Phạm Văn Cảnh	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
35	Vũ Thị Bàu	1930		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
36	Phạm Thị Hoa	1969		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
37	Phạm Văn Nhất	1975		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
38	Vũ Thị Bé	1925		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
39	Phạm Thị Hương	1963		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
40	Phạm Minh Hải	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
41	Phạm T Thu Hà	1976		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
42	Phạm Văn Bài	1955	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
43	Vũ Đình Khôi	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
44	Nguyễn Văn Quỳnh	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
45	Nguyễn Văn Quỳnh	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
46	Nguyễn Văn Tuấn	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
47	Đoàn Mạnh Lân	1946	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
48	Nguyễn Văn Rục	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
49	Phạm Thị Hương	1958		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
50	Ngô Văn Tá	1986	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
51	Nguyễn Văn Thiêm	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
52	Nguyễn Thanh Quý	1947	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
53	Phạm Văn Phong	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
54	Phạm Thị Nhân	1971		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
55	Vũ Minh Hiến	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
56	Đoàn Văn Tàn	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
57	Vũ Xuân Hải	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
58	Vũ Tuấn Anh	1993	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
59	Đoàn Thị Mà	1934		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
60	Nhữ Thị Dích	1950		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
61	Nhữ Văn Đức	1951	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
62	Phạm Văn Kiệt	1940	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
63	Phạm Văn Tuấn	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
64	Nguyễn Thị Giới	1955		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
65	Phạm Văn Truyền	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
66	Phạm Thị Tuyền	1984		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
67	Phạm Văn Thảo (Chanh)	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
68	Phạm Văn Minh	1967	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
69	Đỗ Thành Văn	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
70	Đỗ Văn Hiến	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
71	Phạm Quang Huy	1955	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
72	Đoàn Văn Thể	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
73	Đoàn Văn Học	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
74	Phạm Thị Xuyến	1983		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
75	Nguyễn Quang Vinh	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
76	Nguyễn Thành Long	1988	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
77	Đoàn Văn Đông	1952	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
78	Đoàn Văn Đức	1986	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
79	Phạm Văn Bùi	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
80	Phạm Thị Bát	1934		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
81	Nguyễn Văn Toàn	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
82	Phạm Văn Thanh (Thom)	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
83	Nguyễn Văn Hán	1964	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
84	Nguyễn Thị Phà	1967		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
85	Phạm Thị Cẩm	1927		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
86	Nguyễn Văn Hoàng	1988	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
87	Phạm Thanh Tân	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
88	Phạm Văn Khải	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
89	Phạm Văn Hiện	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
90	Nguyễn Văn Hoàn	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
91	Nguyễn Văn Hào	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
92	Đoàn Văn Việt	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
93	Vũ Văn Thành	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
94	Vũ Thị Hồng	1983		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
95	Đoàn Văn Tân	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
96	Đoàn Văn Tuấn	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
97	Đắc Văn Dũng	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
98	Phạm Hoài Vũ	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
99	Nguyễn Văn Hưng	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
100	Đoàn Văn Bình	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
101	Phạm Đức Cung	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
102	Đỗ Hữu Nhạ	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
103	Phạm Thanh Bình	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
104	Đoàn Phái Chiến	1956	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
105	Nguyễn Văn Tĩnh	1967	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
106	Nguyễn Văn Long	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
107	Nguyễn Trọng Cân	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
108	Nguyễn Thị Phương	1972		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
109	Nguyễn Xuân Thúc	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
110	Đoàn Văn Kha	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
111	Nguyễn Thanh Thủy	1959	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
112	Đoàn Thị Thương	1980		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
113	Phạm Thị Minh Lý	1970		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
114	Nguyễn Thị Dư	1970		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
115	Vũ Minh Thuấn	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
116	Vũ Minh Khang	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
117	Nguyễn Thị Nhung	1977		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
118	Nguyễn Văn Tiến	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
119	Nguyễn Văn Tấn	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
120	Vũ Văn Trường	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
121	Vũ Văn Mão	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
122	Nguyễn Đình Hiên	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
123	Nguyễn Xuân Trường(Thùy)	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
124	Đoàn Văn Dụ	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
125	Phạm Văn Cường	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
126	Phạm Văn Vững	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
127	Nguyễn Quốc Hưng	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
128	Phạm Huy Hưởng	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
129	Phạm Tiến Tư	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
130	Nguyễn Phi Khanh	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
131	Nguyễn Mạnh Trường	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
132	Đỗ Văn Hiên	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
133	Đỗ Văn Tiến	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
134	Phạm Văn Hải (Thùy)	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
135	Vũ Văn Nhung	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
136	Vũ Văn Ngọc	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
137	Phạm Văn Long	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
138	Nguyễn Đồng	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
139	Ngô Văn Tiến	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
140	Vũ Văn Bằng	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
141	Nguyễn Văn Tiến	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
142	Nguyễn Huy Khang	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
143	Nhữ Thị Mơ	1936		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
144	Nguyễn Trung Kiên	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
145	Đỗ Thị Láng	1985		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
146	Vũ Văn Bổng	1949	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
147	Vũ Văn Hệ	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
148	Nguyễn Đức Trình	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
149	Trần Vũ Nhạc	1939	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
150	Nguyễn Văn Đặt	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
151	Nguyễn Xuân Thắng	1991	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
152	Đỗ Văn Trường	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
153	Đỗ Văn Tư	1967	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
154	Nghiêm Viết Đấu	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
155	Nghiêm Viết Vinh	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
156	Phạm Văn Đàm	1937	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
157	Phạm Văn Vững	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
158	Nguyễn Thị Thanh	1967		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
159	Nghiêm Thị Hòa	1958		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
160	Đoàn Văn Hưng	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
161	Đoàn Minh Tiến	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
162	Đoàn Văn Ty	1958	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
163	Phạm Xuân Cẩn	1958	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
164	Nguyễn Văn Tân	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
165	Nguyễn Thị Năm	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
166	Nguyễn Thị Hoa	1970		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
167	Phạm Thị Nghịch	1927		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
168	Nguyễn Văn Hiền	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
169	Vũ Thị Toan	1934		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
170	Vũ Văn Công	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
171	Nguyễn Công Chức	1935	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
172	Nguyễn Đức Hòa	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
173	Phạm Văn Khang	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
174	Phạm Quang Huy	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
175	Nguyễn Văn Tiến	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
176	Nguyễn Thị Hợi	1943		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
177	Đoàn Quang Trình	19	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
178	Đoàn T Hồng Thảo	1985		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
179	Nguyễn Thị Ái	1951		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
180	Phạm Thị Lanh	1952		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
181	Nguyễn Xuân Quỳnh	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
182	Phạm Tân Hương	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
183	Ng T Ngọc Chung	1933		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
184	Trần Huy Chân	1953	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
185	Nguyễn Văn Tuấn	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
186	Hà Khánh Dur	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
187	Phạm Văn Đắc	1956	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
188	Nguyễn Quốc Trung	1952	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
189	Đoàn Văn Đông	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
190	Phạm Thị Tỷ	1946		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
191	Nhữ Văn Hải	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
192	Nhữ Văn Huy	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
193	Tạ Đức Văn	1950	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
194	Tạ Đức Quang	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
195	Đoàn Văn Tước	1943	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
196	Đoàn Văn Tuấn	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
197	Nguyễn Thanh Hiền	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
198	Vũ Văn Vảng	1952	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
199	Vũ Văn Tiến	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
200	Phạm Văn Hoạt	1950	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
201	Phạm Thị Út	1934		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
202	Nguyễn Văn Thanh	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
203	Đỗ Văn Biệt	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
204	Đỗ Văn Ba	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
205	Đỗ Văn Tăng	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
206	Nguyễn Thị Sánh	1937		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
207	Vũ Văn Tư	1946	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
208	Vũ Văn Cường	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
209	Vũ Văn Tân	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
210	Phạm Văn Phắc	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
211	Đoàn Văn Cống	1955	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
212	Đoàn Văn Thế	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
213	Ng T Mai Phương	1987		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
214	Nhữ Văn Đầu	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
215	Nhữ Văn Tấn	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
216	Nhữ Tiến Anh Vũ	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
217	Nguyễn Văn Triệu	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
218	Nguyễn Văn Chiến	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
219	Nguyễn Hồng Sơn	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
220	Vũ Văn Nhất	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
221	Đoàn Văn Sơn	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
222	Đoàn Văn Thiệu	1955	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
223	Nguyễn Huy Vang	1947	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
224	Đoàn Văn Ván	1948	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
225	Đoàn Văn Vinh	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
226	Phạm Thị Tâm	1954		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
227	Nhữ Văn Thanh	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
228	Phạm Văn Khoản	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
229	Đỗ Thị Dưa	1949		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
230	Phạm Thành Văn	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
231	Nguyễn Thị Dậu	1936		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
232	Đoàn Thị Thắm	1965		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
233	Nguyễn Thị Nhân	1988		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
234	Nguyễn Hữu Vở	1950	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
235	Nguyễn Thị Hảo	1977		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
236	Đoàn Thị Thi	1942		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
237	Nhữ Văn Hưng	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
238	Vũ Văn Khánh	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
239	Vũ Tất Thành	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
240	Đào Thị Biên	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
241	Nguyễn Văn Vĩnh	1956	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
242	Nguyễn Văn Phong	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
243	Vũ Văn Sơn	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
244	Vũ Văn Khương	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
245	Vũ Văn Trường	1967	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
246	Vũ Đình Chiến	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
247	Vũ Bá Tích	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
248	Đoàn Văn Hưng	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
249	Nguyễn Thị Thành	1930		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
250	Phạm Văn Nghị	1945	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
251	Đỗ Văn Ký	1955	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
252	Phạm Văn Hòa	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
253	Phạm Thanh Bình	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
254	Phạm Văn Thanh	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
255	Đỗ Văn Khả	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
256	Nguyễn Thị Nhiều	1927		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
257	Phạm Thị Sánh	1952		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
258	Phạm Quyết Thắng	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
259	Phạm Thị Thiêm	1939		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
260	Đỗ Thanh Nghị	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
261	Nguyễn Cao Cường	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
262	Nguyễn Quốc Trịnh	1964	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
263	Vũ Thị Mỹ	1940		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
264	Phạm Thị Phiếm	1938		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
265	Phạm Văn Thành	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
266	Nguyễn Xuân Lâm	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
267	Nhữ Huy Đoàn	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
268	Nhữ Văn Tiến	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
269	Phạm Văn Thịnh	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
270	Vũ Gia Quang	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
271	Vũ Thị Hoài	1994		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
272	Vũ Thị Huyền	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
273	Nguyễn Văn Dũng	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
274	Phạm Thị Kim	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
275	Nguyễn Văn Huy	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
276	Nguyễn Văn Tuấn	1959	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
277	Nguyễn Văn Khái	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
278	Nguyễn Ngọc Thúy	1945	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
279	Vũ Văn Nghị	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
280	Vũ Văn Truyền	1946	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
281	Nguyễn Tuấn Anh	1991	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
282	Nguyễn Văn Bắc	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
283	Đoàn Văn Thơ	1945	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
284	Đoàn T Hồng Vân	1976		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
285	Đoàn Trung Thành	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
286	Vũ Thị Tý	1940		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
287	Đỗ Ngọc Sú	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
288	Phạm Văn Hải	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
289	Nguyễn Thị Nhắng	1937		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
290	Phạm Văn Mật	1956	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
291	Phạm Văn Điệp	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
292	Nguyễn Văn Vinh	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
293	Nguyễn Văn Phe	1931	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
294	Nguyễn Văn Quán	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
295	Nguyễn Thị Duyên	1971		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
296	Nguyễn Văn Động	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
297	Nguyễn Văn Chuyển	1959	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
298	Nguyễn Văn Phong	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
299	Vũ Thị Trinh	1959		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
300	Nguyễn Văn Thuận	1954	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
301	Phạm Văn Kiên	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
302	Vũ Văn Toàn	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
303	Vũ Văn Tiến	1988	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
304	Phạm Thành Công	1964	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
305	Phạm Lương Bằng	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
306	Đặng Văn Hiến	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
307	Đặng Văn Vũ	1995	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
308	Nguyễn Văn Hoán	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
309	Nguyễn Văn Tiến	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
310	Phạm Quang Khải	1946	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
311	Phạm Đức Thiện	1986	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
312	Phạm Quốc Khánh	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
313	Nguyễn Thị Sứ	1953		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
314	Phạm Văn Đát	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
315	Nguyễn Thị Tự	1960		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
316	Phạm Văn Hiệu	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
317	Phạm Văn Trường	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
318	Đặng Thị Sơn	1940		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
319	Đoàn Ngọc Vinh	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
320	Phạm Thị Thu	1953		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
321	Đoàn Văn Toàn	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
322	Đoàn Công Chức	1943	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
323	Đoàn Công Khánh	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
324	Đoàn Thị Lệ	1945		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
325	Nguyễn Văn Lùng	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
326	Đoàn Quốc Việt	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
327	Đoàn Văn Tuy	1953	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
328	Phạm Thị Cơi	1950		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
329	Ngô Thị Tài	1953		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
330	Đoàn Thị Lờ	1959		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
331	Ngô Văn Triệu	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
332	Ngô Thị Ngoan	1984		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
333	Đoàn Văn Thâu	1942	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
334	Đoàn Văn Thung	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
335	Nhữ Văn Hòa	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
336	Nhữ Thăng Long	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
337	Nguyễn Thị Tâm	1947		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
338	Nguyễn Văn Khoa	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
339	Nguyễn Văn Đạo	1988	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
340	Vũ Văn Hiện	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
341	Đoàn Văn Dinh	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
342	Đoàn Thanh Tiềm	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
343	Nguyễn Văn Cường	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
344	Bùi Quý Đình	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
345	Phạm Thị Khai	1963		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
346	Trần Thị Gái	1992		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
347	Đoàn Văn Thái	1980	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
348	Đắc Thị Mai	1990		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
349	Phạm Văn Thành	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
350	Vũ Văn Tiến	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
351	Vũ Trung Thông	1942	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
352	Đoàn Văn Phần	1959	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
353	Đoàn Trung Kiên	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
354	Đoàn Văn Thọ	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
355	Đoàn Thị Triệu	1958		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
356	Đoàn Đức Hoàn	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
357	Nguyễn Văn Hưng	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
358	Nguyễn Văn Quỳnh	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
359	Nguyễn Thị Phụng	1944		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
360	Nguyễn Văn Cường	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
361	Phạm Thị Diệu	1946		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
362	Nguyễn Văn Doanh	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
363	Nguyễn Văn Khương	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
364	Nguyễn Văn Xuyên	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
365	Nguyễn Văn Hiếu	1935	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
366	Nguyễn Thanh Môn	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
367	Đoàn Văn Bằng	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
368	Phạm Thị Duyên	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
369	Phạm Văn Thực	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
370	Đoàn Văn Thành	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
371	Phạm Văn Nhiên	1948	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
372	Phạm Thị Xuân	1983		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
373	Trần Thị Thom	1961		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
374	Phạm Văn Khuông	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
375	Nguyễn T Kim Dung	1937		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
376	Phạm Xuân Sinh	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
377	Đoàn Văn Thanh	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
378	Đoàn Văn Dân	1959	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
379	Đoàn Thị Hồng Thanh	1987		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
380	Nguyễn Thị Thu Thủy	1984		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
381	Phạm Văn Toàn	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
382	Đoàn Trung Thật	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
383	Đoàn Văn Ly	1952	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
384	Đoàn Văn Trung	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
385	Đoàn Văn Minh	1980	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
386	Ph Thanh Hải (Ngà)	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
387	Vũ T Kim Dung	1937		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
388	Nguyễn Tiến Hương	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
389	Phạm Thị Bình	1955		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
390	Nguyễn Văn Tâm	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
391	Nguyễn Văn Nam	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
392	Phạm Thị Thuyết	1983		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
393	Nguyễn Thị Đào	1984		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
394	Nguyễn Thanh Trúc	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
395	Phạm V Dũng (Mùi)	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
396	Đoàn Duy Khoan	1938	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
397	Đoàn Ngọc Phan	1976		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
398	Nguyễn Trung Thông	1949	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
399	Nguyễn Văn Hải	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
400	Nguyễn Văn Liêm	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
401	Vũ Thị Bính	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
402	Nguyễn Huy Bang	1944	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
403	Nguyễn Văn Tường	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
404	Nguyễn Thị Thụy	1965		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
405	Vũ Văn Bồng	1949	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
406	Vũ Văn Chuân	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
407	Vũ Văn Chiến	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
408	Vũ Văn Búng	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
409	Vũ Văn Cường	1986	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
410	Phạm Thị Chiêu	1938		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
411	Vũ Văn Thanh	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
412	Nguyễn Văn Diễm	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
413	Đoàn Đức Năm	1947	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
414	Phạm Văn Ảnh	1954	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
415	Phạm Văn Nghị	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
416	Nguyễn Văn Phây	1936	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
417	Nguyễn Văn Minh	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
418	Vũ Văn Trinh	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
419	Nghiêm Viết Chiến	1955	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
420	Nguyễn Thị Hải	1988		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
421	Nguyễn Văn Phú	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
422	Nguyễn Văn Thụ	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
423	Đoàn Văn Huân	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
424	Đoàn Văn Hiền	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
425	Phạm Văn Cận	1936	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
426	Phạm Xuân Hường	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
427	Phạm Thanh Hải	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
428	Phạm Văn Quân	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
429	Phạm Văn Thành	1980	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
430	Phạm Văn Dũng	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
431	Nguyễn Văn Hữu	1929	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
432	Nguyễn Thị Chắc	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
433	Nguyễn Thị Luyến	1974		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
434	Đoàn Văn Trường	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
435	Phạm Văn Tiệp	1935	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
436	Phạm Văn Thọ	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
437	Phạm Văn Minh	1945	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
438	Phạm Văn Khoát	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
439	Phạm Văn Hoán	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
440	Vũ Văn Bắc	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
441	Phạm Thị Chuật	1948		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
442	Vũ Văn Nam	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
443	Nguyễn Văn Hiệu	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
444	Phạm Thị Dục	1936		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
445	Nguyễn V Cường	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
446	Nguyễn V Thơm	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
447	Nguyễn Văn Tuyển	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
448	Phạm Văn Bạ	1933	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
449	Phạm Văn Tập	1958	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
450	Đoàn Văn Lục	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
451	Vũ Thị Minh	1963		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
452	Phạm Thị Thâm	1968		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
453	Phạm Thị Thiết	1968		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
454	Phạm Thị Chử	1965		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
455	Phạm Văn Khương	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
456	Nguyễn Thị Gỡ	1953		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
457	Nguyễn Thị Hóa	1947		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
458	Nguyễn Văn Bằng	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
459	Nguyễn Văn Ngọc	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
460	Nguyễn Văn Khiêm	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
461	Nguyễn Văn Phú	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
462	Nguyễn Văn Xuyên	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
463	Nguyễn Văn Phũ	1939	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
464	Đặng Văn Hiện	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
465	Đặng Văn Hiễn	1994	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
466	Đặng Văn Hiên	1996	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
467	Đặng Văn Hoàn	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
468	Đặng Văn Hào	1996	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
469	Nguyễn Văn Hoàn	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
470	Nguyễn Văn Huy	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
471	Phạm Văn Thú	1964	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
472	Phạm Đức Hạnh	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
473	Phạm Thị Diệu	1938		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
474	Đoàn Tiến Duật	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
475	Phạm Quang Duy	1952	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
476	Phạm Công Thanh	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
477	Phạm Văn Cát	1944	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
478	Phạm Văn Kỳ	1940	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
479	Phạm Văn Toàn	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
480	Phạm Văn Doãn	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
481	Nguyễn Xuân Mai	1935	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
482	Nguyễn Thị Đàm	1942		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
483	Đoàn Văn Nhân	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
484	Phạm Văn Lâm	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
485	Vũ Thanh La	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
486	Phạm Văn Ngọ	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
487	Nguyễn T Nguyên	1952		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
488	Phạm Xuân Bình	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
489	Nhữ Văn Ga	1943	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
490	Nhữ Văn Mong	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
491	Nhữ Văn Thìn	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
492	Phạm Văn Vân	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
493	Đắc Văn Tới	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
494	Nhữ Thị Dung	1982		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
495	Đoàn Thị Tâm	1973		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
496	Nguyễn Xuân Khanh	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
497	Đặng Thị Thanh	1978		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
498	Vũ Văn Quyển	1958	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
499	Ng Nhương Tuấn	1991	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
500	Nguyễn Quốc Việt	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
501	Vũ Văn Ban	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
502	Nguyễn Thị Lý	1968		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
503	Nguyễn Văn Tuấn	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
504	Nguyễn Mạnh Kiểm	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
505	Nguyễn Tùng Lâm	1991	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
506	Nguyễn Thanh Trà	1988	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
507	Nguyễn Minh Đức	1977	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
508	Phạm Văn Tường	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
509	Đắc Văn Soạn	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
510	Vũ Văn Cường	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
511	Đoàn Văn Thị	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
512	Nguyễn Văn Thái	1974	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
513	Đoàn Văn Tuấn	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
514	Đoàn Ngọc Cấp	1945	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
515	Nguyễn Thị Nhự	1978		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
516	Đoàn Văn Dũng	1958	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
517	Đoàn Văn Cường	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
518	Phạm Thanh Tấn	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
519	Phạm Văn Hải	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
520	Nguyễn Văn Ngọc	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
521	Phạm Văn Thần	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
522	Nguyễn Thanh Xuân	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
523	Nguyễn Văn Liễn	1949	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
524	Phạm Văn Sơn	1980	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
525	Ngô Văn Hiệu	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
526	Ngô Văn Hào	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
527	Nhữ Thị Miến	1954		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
528	Phạm Văn Huy	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
529	Vũ Văn Hoan	1986	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
530	Phạm Gia Triết	1944	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
531	Phạm Văn Viết	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
532	Phạm Thành Văn	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
533	Nguyễn Văn Tuấn	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
534	Nguyễn Văn Minh	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
535	Đoàn Văn Thiệt	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
536	Phạm Thị Kịp	1944		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
537	Nguyễn Văn Khanh	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
538	Nguyễn Văn Khang	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
539	Nguyễn Văn Sang	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
540	Nguyễn Thị Mai Nga	2000		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
541	Nguyễn Văn Công	1952	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
542	Nguyễn Văn Phú	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
543	Nghiêm Thị Chính	1968		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
544	Nguyễn Văn Nam	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
545	Đoàn Văn Quang	1964	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
546	Đoàn Quốc Duy	1991	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
547	Đoàn Thị Chấn	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
548	Nguyễn Thị Chính	1984		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
549	Phạm Thị Cán	1954		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
550	Vũ Thị Chuyên	1964		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
551	Đỗ Văn Vần	1959	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
552	Phạm Văn Nam	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
553	Nguyễn Văn Xuyên	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
554	Phạm Văn Ngọ	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
555	Phạm Thị Mận	1941		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
556	Đoàn Văn Khánh	1991	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
557	Đoàn Văn Thành	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
558	Phạm Văn Tản	1963	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
559	Đoàn Tiến Nam	1958	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
560	Đoàn Văn Trung	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
561	Đoàn Văn Kiên	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
562	Đoàn Thị Lê	1948		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
563	Đoàn Văn Vự	1988	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
564	Đoàn Văn Hải	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
565	Đoàn Văn Thuận	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
566	Nguyễn Thị Giảng	1953		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
567	Nguyễn Văn Khánh	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
568	Đặng Thị Ngọc Lan	1995		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
569	Phạm Văn Miện	1968	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
570	Phạm Văn Minh	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
571	Phạm Thị ca	1947		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
572	Đỗ Văn San	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
573	Nguyễn Thị Nhẫn	1958		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
574	Phạm Quốc Trung	1979	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
575	Phạm Văn Kiên	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
576	Nguyễn Văn Bản	1955	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
577	Nguyễn Văn Thùy	1989	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
578	Nguyễn Thị Phiến	1966		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
579	Nguyễn Văn Đạn	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
580	Nguyễn Văn Nguyên	1985	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
581	Nguyễn Văn Bốc	1953	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
582	Đoàn Văn Vịnh	1954	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
583	Đoàn Văn Vinh	1978	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
584	Đỗ Thị Thi	1946		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
585	Vũ Văn Thụ	1983	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
586	Vũ Văn Đậu	1973	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
587	Phạm Việt Hải	1972	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
588	Vũ Văn Thìn	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
589	Vũ Văn Cấn	1966	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
590	Vũ Văn Kiên	1941	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
591	Đoàn Văn Việt	1987	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
592	Đoàn Văn Vân	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
593	Đoàn Văn Tính	1967	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
594	Đoàn Văn Sơn	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
595	Đoàn Xuân Lâm	1990	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
596	Nguyễn Đình Hân	1939	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
597	Nguyễn Đức Hải	1975	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
598	Vũ Văn Tầm	1976	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
599	Vũ Văn Quỳnh	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
600	Đặng Thị Chích	1931		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
601	Vũ Minh Đức	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
602	Ngô Văn Tân	1986	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
603	Vũ Minh Thảo	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
604	Vũ Thanh Giang	1938	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
605	Phạm Văn Như	1953	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
606	Phạm Văn Nhân	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
607	Đoàn Loan	1941	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
608	Lương Thị Dần	1962		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
609	Đoàn Văn Long	1986	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
610	Nguyễn Thanh Tân	1941	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
611	Nguyễn Thị Luyến	1945		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
612	Nguyễn Thị Lân	1945		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
613	Bùi Thị Hương	1997		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
614	Đoàn Văn Chinh	1961	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
615	Đoàn Văn Chiến	1988	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
616	Phạm Thị Duy	1936		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
617	Phạm Văn Mạo	1937	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
618	Nguyễn Thị Tụ	1956		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
619	Nguyễn Thị Xuyên	1961		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
620	Nguyễn Thị Giang	1958		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
621	Ngô Thị Bài	1955		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
622	Phạm Văn Măng	1954	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
623	Phạm Văn Thắng	1943	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
624	Phạm Văn Vinh	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
625	Đoàn Ngọc Cảnh	1953	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
626	Nguyễn Văn Hiếu	1956	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
627	Đoàn Dương Tây	1958	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
628	Đoàn Thị Loa	1949		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
629	Phạm Văn Đỗ	1965	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
630	Phạm Thanh Hiền	1969	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
631	Phạm Thị Minh	1963		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
632	Phạm Văn Nam	1980	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
633	Phạm Thị Nghim	1957		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
634	Phạm Văn Tường	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
635	phạm Huy Tường	1957	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
636	Nguyễn Văn Đạt	1956	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
637	Nguyễn Văn Hải	1988	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
638	Nguyễn Văn Công	1955	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
639	Nguyễn Trung Kiên	1981	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
640	Đoàn Văn Khoa	1962	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
641	Phạm Thị Phượng	1960		1	Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
642	Đoàn Văn Tá	1940	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
643	Phạm Văn Tươi	1970	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
644	Phạm Văn Thịnh	1958	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
645	Đoàn Tuấn Đạt	1982	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
646	Đoàn Văn Tiềm	1971	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
647	Nguyễn Văn Thống	1960	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	
648	Nguyễn Minh Tuấn	1984	1		Nghĩa Dũng-Đại Sơn	

Tổng số cử tri (đại diện hộ)của khu vực bỏ phiếu là: người.

Danh sách này được lập tại Đại Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Nơi thường trú	Ghi chú
-----	-----------	---------------------	-----	----	----------------	---------

Nguyễn Văn Tiệp